

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:186/2022/HS-ST

Ngày: 27-9-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

2/ Bà Lương Thị Tuyết Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1968, tại Campuchia. Nơi cư trú: C300/27, Tổ 27, Khu phố 3, phường C, Thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị H; có vợ là Lê Ngọc Th và 02 con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án; tiền sự; nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 20 tháng 05 năm 2022 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần xây dựng C- C; địa chỉ: Số XX, Đường D5, Khu dân cư CA, Khu phố 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Chung cư M, Vĩnh Phú 10, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 20/5/2022). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biến biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B và đối tượng Nguyễn Văn V (hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch) cùng là công nhân làm việc ở công trình xây dựng S, địa chỉ khu phố 3, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quá trình làm việc, B và V biết được

khu vực hàng rào công trình (cạnh vườn cây) có một lỗ hồng có thể chui qua được và do cần tiền để tiêu xài nên cả hai cùng bàn bạc lấy trộm sắt trong công trình đem đi bán lấy tiền chia nhau. Thực hiện ý định trên, khoảng 00 giờ 10 phút ngày 20/5/2022, B và V đi bộ từ nhà trọ, địa chỉ tại khu phố 3, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đến công trình để lấy trộm sắt; đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đang thực hiện hành vi lấy trộm sắt trong công trình và đưa ra ngoài qua lỗ hồng hàng rào thì bị nhân viên bảo vệ công trình xây dựng S phát hiện và bắt giữ được B, còn V đã chạy thoát. Sau đó Nguyễn Văn B được giao cho Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một để lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp quả tang về hành vi trộm cắp tài sản và thu giữ được số vật chứng, gồm:

- 12 (mười hai) cây sắt ống tròn dài 2,6 mét, phi 50;
- 01 (một) cây sắt ống tròn dài 2,8 mét, phi 50;
- 01 (một) cây sắt ống tròn dài 1,6 mét, phi 50;
- 02 (hai) cây sắt ống tròn dài 1,2 mét, phi 40;
- 02 (hai) cây sắt ống tròn dài 1,1 mét, phi 50;
- 01 (một) cây sắt ống tròn dài 1,15 mét, phi 40;
- 01 (một) cây sắt ống tròn, sơn màu đỏ dài 1,52 mét, phi 110;
- 01 (một) cây sắt ống tròn, sơn màu đỏ dài 1,35 mét, phi 110;
- 05 (năm) cây sắt có đế hình chữ I, sơn màu vàng dài 1,72 mét, đế kích thước 15 cm x 07 cm x 0,5 cm;
- 06 (sáu) tấm kim loại dài 1,5 mét x 36 cm, có 04 móc;
- 01 (một) tấm kim loại dài 1,2 mét x 0,32 mét x 0,04 mét;
- 11 (mười một) cây sắt ống tròn dài 2,1 mét, phi 50.

Tại thời điểm bắt quả tang B đã xác định được tổng khối lượng số sắt bị chiếm đoạt nêu trên là 427,5 kg. Tiến hành làm việc với anh Vũ Mạnh H là đại diện Công ty cổ phần xây dựng C – C (Công ty C – C) chủ sở hữu số sắt bị mất trộm xác định, số sắt bị mất trộm nêu trên là các thiết bị phục vụ xây dựng đã qua sử dụng đang chờ thanh lý bán phế liệu.

Cùng ngày 20/5/2022, Công an phường Chánh Nghĩa chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng Nguyễn Văn B và số vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 427,5 kg sắt phế liệu các loại, trị giá 3.847.500 (ba triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng. Đối với số sắt bị chiếm đoạt, quá trình điều tra xác định số sắt trên thuộc sở hữu của Công ty C – C nên ngày 29/5/2022,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại cho ông Vũ Mạnh H (đại diện theo ủy quyền của công ty C – C) theo Quyết định xử lý vật chứng số 69 ngày 19/5/2022. Công ty C – C không yêu cầu giải quyết gì thêm và có đơn xin bãi nại cho Nguyễn Văn B.

Cáo trạng số 170/CT-VKS-HS ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 04 tháng 07 ngày tù. Thời hạn phạt tù bằng với thời giam tạm giam (từ ngày 20/5/2022 đến ngày 27/9/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 20/5/2022, tại khu vực công trình xây dựng S, địa chỉ khu phố 3, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn B và đối tượng Nguyễn Văn V (hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch) đã có hành vi cùng nhau lén lút lấy trộm 427,5 kg sắt phế liệu các loại, trị giá 3.847.500 (ba triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm) đồng của Công ty Cổ phần Xây dựng C – C. Khi cả hai đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị nhân viên bảo vệ của công trình phát hiện và bắt giữ được B, còn đối tượng V đã chạy thoát. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật

Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 20/5/2022 đến ngày 27/9/2022 là 04 tháng 07 ngày, khoảng thời gian tạm giam cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử hình phạt bị cáo thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam và trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 328, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 04 (bốn) tháng 07 (bảy) ngày tù (khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2022 đến ngày 27/9/2022). Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp: Không

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga